

Thực trạng quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Ngô Văn Nhỏ*

*Học viên cao học - Trường Đại học Trà Vinh

Received: 6/7/2023; Accepted: 14/7/2023 ; Published: 25/7/2023

Abstract: On the basis of research on Management of facilities and teaching equipment for grades 1 and 2 in primary schools in Cau Ngang district, Tra Vinh province, the article presents some initial results on the above situation.

Keywords: CSVC, TBDH lớp 1, 2, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

1. Đặt vấn đề

Xác định được vị trí, vai trò quan trọng không thể thiếu cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học (TBDH) trong hoạt động dạy học ở các trường phổ thông, đặc biệt là trong bối cảnh thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp quản lý giáo dục CSVC, TBDH ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, ngày càng được tăng cường đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm. Tuy nhiên để thực hiện theo yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018 thì CSVC, TBDH còn nhiều khó khăn, bất cập, còn thiếu phòng học, thiếu phòng chức năng, thiếu TBDH, thiếu đồ dùng học tập tối thiểu cho học sinh. Bên cạnh đó quản lý CSVC, TBDH ở một số trường tiểu học thực hiện chưa tốt, thiếu sự quan tâm trong sử dụng và bảo quản CSVC, TBDH hiện có, nhiều cơ sở xuống cấp, hư hao, lãng phí.

Trước thực trạng CSVC, TBGD lớp 1, 2 và yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018 tác giả thấy rằng, cần nghiên cứu biện pháp quản lý CSVC, TBDH lớp 1, 2 và đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT theo lộ trình đến năm 2025. Bài viết trình bày về Quản lý CSVC, TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh” trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1 Thực trạng CSVC, TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Để đánh giá đúng, khách

quan, trung thực về thực trạng CSVC, TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; tác giả khảo sát bằng phiếu: 97 người, trong đó có: 17 CBQL gồm hiệu trưởng, hiệu phó ở 11 trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; 80 GV đang giảng dạy lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Địa bàn khảo sát: 11/22 trường TH ở địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể là các trường TH: Tiểu học thị trấn Cầu Ngang, Tiểu học Long Sơn A, Tiểu học Vinh Kim A, Tiểu học Kim Hòa B, Tiểu học Trường Thọ B, Tiểu học Nhị Trường A, Tiểu học Mỹ Long Nam, Tiểu học Mỹ Long Bắc, Tiểu học Mỹ Hòa B, Tiểu học Hiệp Mỹ Tây A, Tiểu học Thạnh Hòa Sơn A.

Xử lý số liệu và phân tích kết quả: Tính điểm trung bình cho mỗi mức độ thể hiện.

Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: Trong đó: A, B, C, D và E lần lượt là số ý kiến chọn: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu, Kém. Kết quả như sau

2.2. Thực trạng vai trò của CSVC, TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Vai trò của CSVC, TBDH lớp 1, 2	Mức độ					ĐTB	Thứ bậc
	KQT	IQT	TB	QT	RQT		
1. CSVC, TBDH lớp 1, 2 là yếu tố căn bản, nâng cao chất lượng dạy học...	2 2,1%	12 12,4%	13 13,4%	37 38,1%	33 34,0%	3.89	1
2. CSVC, TBDH lớp 1, 2 là cầu nối giữa lý thuyết với thực hành...	4 4,1%	14 14,4%	16 16,5%	24 24,8%	39 40,2%	3.82	2
3. CSVC, TBDH lớp 1, 2 đóng vai trò quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học...	3 3,1%	15 15,5%	26 26,8%	31 31,9%	22 22,7%	3.55	4
4. CSVC, TBDH lớp 1, 2 lĩnh hội kiến thức của học sinh nhanh hơn...	5 5,2%	26 26,8%	8 8,2%	33 34,0%	25 25,8%	3.48	5
5. CSVC, TBDH lớp 1, 2 là công cụ giúp nhận thức của học sinh tốt hơn...	6 6,2%	18 18,6%	17 17,5%	25 25,8%	31 31,9%	3.58	3
6. CSVC, TBDH lớp 1, 2 là công cụ giúp cho GV dạy hiệu quả hơn...	7 7,2%	17 17,5%	29 29,9%	17 17,5%	27 27,9%	3.41	6
Tổng điểm TB						3.62	

(Nguồn: tác giả khảo sát)

Vinh

Bảng 2.1. Vai trò của CSVC, TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Kết quả bảng 2.1 cho thấy, CBQL, GV đã nhận thức được vai trò của CSVC, TBDH lớp 1, 2 đáp ứng chương trình GDPT ở các trường tiểu học, trong đó CBQL, GV đánh giá các vai trò sau quan trọng nhất:

Với nội dung 1, cụ thể hóa nội dung dạy học, vật chất hóa phương pháp dạy học, thúc đẩy hiện thực hóa mục tiêu dạy học (3.89 điểm, thứ bậc 1); Với nội dung 2, (3.82 điểm, thứ bậc 2); Với nội dung 5 (3.58 điểm, thứ bậc 3); trong khi đó, với nội dung 3 (3.55 điểm, thứ bậc 4). Còn với nội dung 4 (3.48 điểm, thứ bậc 5); xếp cuối là nội dung 6 (3.41 điểm, thứ bậc 6).

Qua kết quả khảo sát và số liệu thống kê cho thấy, nhận thức đa số CBQL, GV đều đánh giá cao vai trò của CSVC, TBDH lớp 1, 2 trong hoạt động giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục nhất là việc ứng dụng các thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018, GV trường tiểu học đã có sự chuyển biến tích cực khi sử dụng CSVC, TBDH lớp 1, 2 để đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường tiểu học.

2.3. Đánh giá mức độ hài lòng đối với TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

TT	TBDH	Mức độ hài lòng					ĐTB	Thứ bậc
		Không hài lòng	Ít hài lòng	Trung bình	Hài lòng	Rất hài lòng		
		SL%	SL%	SL%	SL%	SL%		
1	Tranh ảnh	9/9,3%	31/31,9%	18/18,6%	17/17,5%	22/22,7%	3.12	2
2	Dụng cụ	8/8,2%	20/20,7%	29/29,9%	23/23,7%	17/17,5%	3.21	1
3	Bảng đĩa	9/9,3%	33/34,0%	18/18,6%	16/16,5%	21/21,6%	3.07	3
4	Lược đồ, biểu đồ	11/11,4%	37/38,2%	31/31,9%	4/4,1%	14/14,4%	2.72	4
	Tổng điểm TB						3.03	

Bảng 2.2. Mức độ hài lòng đối với CSVC, TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(Nguồn: tác giả khảo sát)

Kết quả bảng 2.2. cho thấy cán bộ quản lý giáo dục đánh giá mức độ hài lòng đối với cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ở mức điểm trung bình (từ 2.72 đến 3.21 điểm). Rất hài lòng và hài lòng đa số đánh giá chiếm gần 50%, Trong khi đó không hài lòng và ít hài lòng tỉ lệ 40% trở xuống.

Kết quả khảo sát trên cho thấy thực trạng vai trò của cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 rất quan trọng đối với các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, tuy nhiên tính đồng bộ, tính hiện đại của cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 và mức độ hài lòng đạt mức trung bình (từ 2.92-3.03). Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu trong thời gian tới cần được tăng cường đầu tư xây dựng, mua sắm, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.4. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Kết quả khảo sát cho thấy, cán bộ quản lý, GV đánh giá hiệu trưởng các trường tiểu học thực hiện thường xuyên các nội dung: 3 (3.58 điểm, thứ bậc 1); ND (3.55 điểm, thứ bậc 2).

Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 dựa trên cơ sở đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 của năm học trước. Cán bộ quản lý T.N.T Trường tiểu học Mỹ Hòa B cho biết: “Chúng tôi thu thập thông tin về hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 qua báo cáo định kì

của Tổ chuyên môn và GV nên nắm rõ tình trạng thiết bị dạy học lớp 1, 2 hiện nay ở trường mình như thế nào, qua đó có những biện pháp cụ thể để chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư thiết bị dạy học lớp 1, 2 của nhà trường”.

Các nội dung thực hiện ở mức trung bình gồm:

(3.11 điểm, thứ bậc 3). Khi tác giả tìm hiểu thực tế thấy các đơn vị có nhu cầu trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 cần phải có kế hoạch cụ thể để trình cấp trên hỗ trợ mua sắm cơ sở vật chất,

thiết bị dạy học lớp 1, 2 hoặc hiệu trưởng cân đối nguồn kinh phí nhà trường để mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2, tuy nhiên một số hiệu trưởng chưa quan tâm đến lập kế hoạch đánh giá kết quả sử dụng thiết bị dạy học lớp 1, 2 dẫn tới mua sắm những thiết bị dạy học lớp 1, 2 chưa đáp ứng được hoạt động dạy học của GV và học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đặc biệt là thiết bị dạy học lớp 1, 2 gắn với mô hình dạy học STEM.

2.5 Thực trạng tổ chức huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường triển khai kế hoạch

quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Kết quả khảo sát cho thấy: Nội dung: (3.73 điểm, thứ bậc 1) và triển khai kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 của toàn trường, tổ bộ môn đến GV (3.47 điểm, thứ bậc 2). Như vậy, đa số các trường tiểu học ngay từ đầu năm học đã tổ chức giới thiệu danh mục cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 hiện có của nhà trường cho GV, hiệu trưởng đã tổ chức triển khai kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 đến tổ bộ môn, tổ bộ môn triển khai đến các GV để thực hiện.

Về nội dung (2.80 điểm, thứ bậc 7) cho thấy, hiệu trưởng chưa thường xuyên thực hiện công việc này. Thực tế hiện nay còn có một số hiệu trưởng giao toàn quyền cho phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng chuyên môn phụ trách công tác này dẫn đến việc chỉ đạo phân công không cụ thể, chưa có nội quy, quy chế có tính ràng buộc trách nhiệm đối với từng bộ phận, chưa có chiều sâu trong phân công nhiệm vụ từng thành viên quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2, còn nhiều bất cập, cần phải có sự thay đổi tư duy trong công tác chỉ đạo thời gian đến, đó là nguyên nhân khiến cho nội dung đánh giá 2.61 điểm, thứ bậc 9.

2.6. Thực trạng chỉ đạo xây dựng, trang bị, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Kết quả khảo sát thực trạng chỉ đạo xây dựng, trang bị, sử dụng, bảo quản TBDH lớp 1, 2 cho thấy:

Nội dung 3 có (4.05 điểm, thứ bậc 1); Uốn nắn, nhắc nhở những sai phạm trong quá trình sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 (3.77 điểm, thứ bậc 2); hiệu trưởng khuyến khích, động viên GV sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 (3.51 điểm, thứ bậc 3); Chỉ đạo tổ chuyên môn và GV tăng cường việc tự làm đồ dùng dạy học, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 (3.48 điểm, thứ bậc 4). Nội dung 1 Chỉ đạo GV sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 để đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, có ĐTB 2,65 xếp cuối (thứ 8)

2.7. Thực trạng KTĐG quản lý CSVC, TBDH lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá các nội dung: (3.56 điểm, thứ bậc 1); Đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

lớp 1, 2 trong quá trình dạy học của GV (3.52 điểm, thứ bậc 2); (3.40 điểm, thứ bậc 3) được hiệu trưởng trường tiểu học thường xuyên thực hiện. Thông qua dự giờ GV, hiệu trưởng đã đánh giá hiệu quả sử dụng của cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2, hiệu trưởng ngay từ đầu năm học đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 và đánh giá tiêu chuẩn của cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 từ đó có kiến nghị các cấp lựa chọn đơn vị cung cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 đảm bảo chất lượng và đồng bộ, để thực hiện.

3. Kết luận

Qua khảo sát thực trạng quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 ở các trường tiểu học huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, tác giả nhận thấy hầu hết các hiệu trưởng đã thể hiện được vai trò, vị trí của mình trong quản lý, chỉ đạo sử dụng thiết bị dạy học. Các hiệu trưởng đã áp dụng nhiều biện pháp với nhiều mức độ khác nhau, phù hợp với những điều kiện thực tế của đơn vị trong quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học lớp 1, 2 ở huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Để sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiệu quả, cán bộ quản lý, GV phải hiểu và nắm vững chức năng của thiết bị dạy học tiến hành phân loại thiết bị dạy học và đảm bảo thực hiện các yêu cầu cơ bản sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình dạy học

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*. Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về ban hành điều lệ trường tiểu học*. Hà Nội